

Số: 284 /TCT-CS  
V/v thanh toán qua ngân hàng.

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 2009

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Cà Mau.

Trả lời công văn số 946/CT-TTHT ngày 01/08/2008 của Cục thuế tỉnh Cà Mau đề nghị hướng dẫn về thanh toán bù trừ tiền hàng xuất khẩu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 1.2.d.3, mục III, phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT hướng dẫn: "- Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng.

Thanh toán qua ngân hàng là việc chuyển tiền từ tài khoản của bên nhập khẩu sang tài khoản mang tên bên xuất khẩu mở tại ngân hàng theo các hình thức thanh toán phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của ngân hàng. Chứng từ thanh toán tiền là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền đã nhận được từ tài khoản của ngân hàng bên nhập khẩu. Trường hợp tiền hàng xuất khẩu được thanh toán một phần vào tài khoản mang tên cơ sở kinh doanh xuất khẩu, một phần vào tài khoản của cá nhân là người đại diện hợp pháp hoặc đại diện theo ủy quyền của cơ sở kinh doanh thì doanh nghiệp xuất khẩu chỉ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của phần hàng xuất khẩu tương ứng với phần doanh thu được phía nước ngoài thanh toán vào tài khoản của cơ sở kinh doanh. Trường hợp thanh toán chậm trả, phải có thỏa thuận ghi trong hợp đồng xuất khẩu, đến thời hạn thanh toán cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Trường hợp ủy thác xuất khẩu thì bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thanh toán với nước ngoài qua ngân hàng.

- Các trường hợp thanh toán dưới đây cũng được coi là thanh toán qua ngân hàng:

+ Trường hợp hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được thanh toán căn trừ vào khoản tiền vay nợ nước ngoài cơ sở kinh doanh phải có đủ điều kiện, thủ tục, hồ sơ như sau:

\* Hợp đồng vay nợ (đối với những khoản vay tài chính có thời hạn dưới 01 năm); hoặc giấy xác nhận đăng ký khoản vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với những khoản vay trên 01 năm).

\* Chứng từ chuyển tiền của phía nước ngoài vào Việt Nam qua ngân hàng.

Phương thức thanh toán hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu cần trừ vào khoản nợ vay nước ngoài phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu.

\* Bản xác nhận của phía nước ngoài về cần trừ khoản nợ vay.

\* Trường hợp sau khi cần trừ giá trị hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu vào khoản nợ vay của nước ngoài có chênh lệch, thì số tiền chênh lệch phải thực hiện thanh toán qua ngân hàng. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo hướng dẫn tại điểm này".

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty cổ phần thủy sản Cà Mau (Công ty Seaprimexco Việt Nam) ký hợp đồng xuất khẩu hàng hoá cho Công ty con Seaprimexco U.S.A INC; một phần tiền thanh toán của lô hàng xuất khẩu được Công ty Seaprimexco Việt Nam dùng để góp vốn với Công ty Seaprimexco U.S.A INC; phần tiền thanh toán còn lại của lô hàng xuất khẩu được bên nhập khẩu thực hiện thanh toán đúng hạn qua ngân hàng thì Công ty Seaprimexco Việt Nam chỉ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng với số tiền mà bên nhập khẩu thanh toán qua ngân hàng theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban PC;
- Lưu: VT, CS (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương